

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 03/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2;

Xét Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh “về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu”; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2, bao gồm việc lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

b) Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp lấy mẫu, bảo quản mẫu, thực hiện và trả kết quả xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cộng đồng do ngân sách chi trả theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (trừ cơ sở y tế công lập thực hiện dịch vụ y tế dự phòng).

b) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xét nghiệm SARS-CoV-2 tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

3. Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2:

Chi tiết mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo nghị quyết này.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Y tế (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, YT, TC;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH).

CHỦ TỊCH

Lữ Văn Hùng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

Mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2

(chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)

**(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Danh mục dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm)
I	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag test nhanh mẫu đơn	11.200
II	Xét nghiệm SARS-CoV-2 Ag miễn dịch tự động/bán tự động mẫu đơn	30.800
III	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu đơn, gồm:	212.700
1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	45.400
2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	167.300
IV	Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR trong trường hợp mẫu gộp	
1	Trường hợp gộp ≤ 5 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	78.800
1.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	24.100
1.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	54.700
2	Trường hợp gộp 6 - 10 que tại thực địa (nơi lấy mẫu)	62.500
2.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	23.300
2.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	39.200
3	Trường hợp gộp ≤ 5 mẫu tại phòng xét nghiệm	112.500
3.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	48.400
3.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	64.100
4	Trường hợp gộp 6 - 10 mẫu tại phòng xét nghiệm	97.200
4.1	Lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm	49.200
4.2	Thực hiện xét nghiệm và trả kết quả	48.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH